

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 14/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Vũ Văn Đ, sinh năm 2002. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu 3, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Trú tại: Thôn TL, xã TH, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Vũ Văn G. Sinh năm: 1980. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên mẹ: Vũ Thị D. Sinh năm 1985. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có ba anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn TT, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn B, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn TB, xã TH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4. Những người làm chứng:

4.1 Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TB, xã TH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4.2 Anh Vũ Văn Thành Đ1 sinh năm 2000. Có mặt.

4.3 Anh Vũ Văn H2, sinh năm 2000. Vắng mặt.

4.4 Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2000. Vắng mặt.

4.5 Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4.6 Anh Nguyễn Quốc H4, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Tl, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4.7 Bà Vũ Thị D, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường MD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2022 Lê Văn B; Vũ Văn H2; Vũ Văn Thành Đ1; Nguyễn Văn S và Vũ Văn Đ đến ăn ồ uống rượu tại quán nhà bà Đỗ Thị T1 ở thôn thôn TT, thị trấn YM, huyện YM. Đến khoảng 22 giờ B đứng dậy đi vệ sinh thì thấy đối diện bên đường có 03 anh là Phan Văn T, anh Nguyễn Văn H3 và anh Nguyễn Quốc H4 đang ngồi ăn ồ tại quán nhà bà Đỗ Thị L ở thôn TT, thị trấn Y, huyện Y. B đi đến chỗ anh T và nói “mày nhìn đều tao à?”. Anh T trả lời “em có nhìn anh đâu!”. Sau đó, B gọi “ S ơi, H2 ơi!”, thì S, H2, Đ1, Đ đều hiểu ý B gọi S để đánh nhau nên đi S chỗ B đang đứng. B chỉ tay về phía anh T, S không nói gì mà lao vào dùng tay đánh anh T, hai bên xô đẩy S trượt chân ngã va vào chảo dầu nóng đổ vào tay, nên tức giận cầm 01 chiếc xoong inox ném vào người anh T. Đ thấy vậy xông vào dùng tay ghì chặt cổ anh T cho mọi người cùng đánh. Đ1 cầm ghế nhựa ở quán nhà bà L ném vào người anh T. Đ1 cùng H2 dùng tay chân không để đánh anh T. B cầm ghế nhựa ở quán nhà bà L đập và dùng chân đá hai phát vào mặt anh T. S cầm bàn nhựa ném vào người anh T. H2 lấy điều cày bằng tre, màu vàng, dài khoảng 60cm ở quán nhà bà L đập vào đầu, lưng của anh T. S đến giằng chiếc điều cày của H2 để đánh anh T nhưng được bà L và mọi người can ngăn. H2 tiếp tục ra lấy 01 chiếc điều cày khác đập 01 nhát vào mặt anh T, anh T quay về phía sau bỏ đi thì S lại tiếp tục cầm điều cày chạy đến đánh nhưng do đường trơn bị ngã và mọi người can ngăn nên không đánh được anh T. B tiếp tục lao vào dùng chân đá một phát vào mặt anh T. H2 tiếp tục dùng điều cày đập ngang một phát theo chiều từ phải S trái vào mũi anh T làm chảy máu. Anh T ngồi xuống ôm mũi thì bị B dùng chân phải đá nhiều nhát vào mặt, mũi anh T. Anh T được anh Hiệu đưa đến Bệnh viện đa khoa Phố Nối khám, khâu vết thương. Sau đó, được chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt- Đức điều trị, đến ngày 26/2/2022 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3576 ngày 14/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Anh Phan Văn T bị chấn thương hàm mặt, đã điều trị. Hiện tại: sẹo vùng mũi trái kích thước 1x(0,1-0,2)cm; gãy phức tạp xương mũi, thở bình thường; vùng da mi quanh hai mắt không còn dấu vết thương tích, thị lực hai mắt 8/10.

Đối chiếu bảng 1- tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Sẹo vùng mũi trái, kích thước nhỏ: 03% (áp dụng nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, Chương 8); Gãy phức tạp xương mũi, thở bình thường 09% (áp dụng Mục II.3.1, Chương 12). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Văn T tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành thương tích: tổn thương vùng mũi của anh T do vật tày gây ra; Vùng da mi quanh hai mắt không còn dấu vết nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Vật chứng vụ án: Bà Đỗ Thị L khai: 02 chiếc điều cà, xoong, chảo, bàn, ghế mà các bị cáo sử dụng đánh anh T do bị hỏng nên đã vứt đi. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không thu giữ được. Ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã quản lý 01 chiếc điều cà bằng tre do bà Đỗ Thị L tự nguyện giao nộp và trình bày chiếc điều cà này có đặc điểm và kích thước tương đồng với chiếc điều cà mà các bị cáo đã sử dụng để đánh anh T vào ngày 21/02/2022 tại quán nhà bà.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và các đối tượng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 105.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền, không còn yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-YM ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn B, Nguyễn Văn S, Vũ Văn H2 và Vũ Văn Thành Đ1 tại bản án số 127/ 2022/ HS - ST, ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã tuyên phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn Đ trình bày: Do bị cáo đã uống rượu, không làm chủ được bản thân, đã đánh anh Phan Văn T gây thương tích, bị cáo rất hối hận về các việc làm của bản thân. Sau khi bị bắt thì bị cáo mới biết gia đình Lê Văn B đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn T thay bị cáo, nên bị cáo đã nhờ gia đình trả cho gia đình Lê Văn B số tiền đã bồi thường thay, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị án Lê Văn B trình bày, gia đình bị án đã bồi thường cho anh T thay cho bị cáo Đ là 21.000.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã trả lại đầy đủ 21.000.000 đồng cho gia đình bị án, nên bị án không có yêu cầu gì đối với bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều

134; Điều 17; 38; 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không đề nghị giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại, người làm chứng tại phiên tòa: Bị hại và một số người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu, đề nghị gì. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Văn B, Vũ Văn H2, Vũ Văn Thành Đ1, Nguyễn Văn S và phù hợp với lời khai của anh Phan Văn T và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, tại thôn TT, thị trấn Y, huyện Y, bị cáo Vũ Văn Đ cùng các đối tượng Lê Văn B, Vũ Văn H2, Vũ Văn Thành Đ1, Nguyễn Văn S đã dùng chân tay, bàn, ghế nhựa và điều cày đánh anh Phan Văn T. Hậu quả anh T bị thương ở vùng mặt với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo và các đối tượng đã dùng điều cày là hung khí nguy hiểm để đánh anh T, trước khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo với anh T không quen biết, không có mâu thuẫn, chỉ vì nghĩ anh T nhìn đều nên đã đánh gây thương tích đối với anh T, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo và bị hại không quen biết hay mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì cho rằng bị hại nhìn đều mình mà bị cáo và các đối tượng đã đánh gây thương tích đối với bị hại. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh để phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của bị cáo: Bị cáo Đ và Lê Văn B, Vũ Văn H2, Vũ Văn Thành Đ1, Nguyễn Văn S là đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo phạm tội bột phát, không bàn bạc gì. Bị cáo không phải là người khởi xướng, nhưng khi đánh anh T bị cáo đã ghi cổ anh T để cho các đối tượng khác đánh và cũng dùng chân tay đánh anh T, nên bị cáo có vai trò thấp hơn B.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả gia đình bị án B toàn bộ số tiền đã bồi thường cho anh T thay bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo đã ghi cổ anh Phan Văn T để cho các đối tượng khác dễ dàng lao vào đánh, đá, vụt anh T, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, sau khi cơ quan điều tra phát lệnh truy nã, bị cáo không ra đầu thú, điều này thể hiện bị cáo là người ngoan cường, coi thường pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục, thì mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, không gây nguy hiểm cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho gia đình bị án B toàn bộ số tiền gia đình bị án B bồi thường thay cho bị cáo, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tại bản án số 127/ 2022/ HS - ST, ngày 12/12/2022 đã xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án, nay không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3/ Xử phạt: Vũ Văn Đ **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

4/ Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không xem xét giải quyết.

5 / Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện YM;
- Công an huyện YM;
- Chi cục THA huyện YM;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; bị hại.
- UBND xã TH, huyện YM
- UBND phường MD, CP, Quảng Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh**